

LUẬT **NGƯỜI CAY** **CƠ RUONG**



CORNELL
UNIVERSITY
LIBRARY

Luật Người Cày Có Ruộng

PHẦN I Diễn từ của Tổng-Thống Việt - Nam
Cộng-Hòa, đọc ngày Ban Hành Luật
Người Cày Có Ruộng, 26-3-1970 tại
Cần - Thơ.

PHẦN II Bài giải thích Luật Số 003/70 ngày
26-3-1970 «Người Cày Có Ruộng»

Chương 1 Mục đích, biện pháp

Chương 2 Phạm vi áp dụng

Chương 3 Việc bồi thường cho
điền chủ

Chương 4 Những người thụ hưởng

Chương 5 Biện pháp chế tài

Chương 6 Các điều khoản chung

PHẦN III Nhận định : Ảnh hưởng Luật Người
Cày Có Ruộng.

DIỄN TỪ CỦA TỔNG THÔNG NHÂN
DỊP BAN HÀNH LUẬT NGƯỜI
CÀY CỎ RUỘNG

*Kính thưa ông CHỦ-TỊCH Thượng nghị Viện,
Kính thưa ông CHỦ-TỊCH Hạ nghị Viện,
Thưa Quý Vị Nghị sĩ và Dân biểu,*

Tôi dành lời nói đầu tiên của tôi nhân ngày trọng đại này để trước Quốc Dân hoan nghênh và cảm ơn sự cộng tác chân thành của lưỡng viện Quốc hội trong sự hình thành một đạo luật tiến bộ trong công cuộc cách mạng xã hội.

Đó là đạo luật ấn định chính sách Người cày cỏ ruộng mà tôi vừa ban hành trước đây mấy phút.

Đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử Việt-Nam một đạo luật về cải cách điền địa được khai sinh, một đạo luật quyết định thắng lợi của những người Quốc-Gia chúng ta đối với bọn Cộng-sản xâm lược, một đạo luật ảnh hưởng quyết định đến sự sống còn của đất nước, đến tương lai của cả dân tộc, vì nó đáp ứng nguyện vọng thiết tha của đại đa số quần chúng.

Tôi gọi hôm nay là một ngày trọng đại.

Tôi đã quyết định tổ chức buổi lễ ban hành đạo luật này thật là trọng thể trên khắp đất nước Việt-Nam, từ Bến Hải cho đến Cà-Mâu, từ Thủ-Đô cho đến khắp các Tỉnh lỵ, quận lỵ trên toàn quốc. Là vì tôi cho rằng việc hình thành đạo luật này là một sự kiện trọng đại của lịch sử, vì chẳng những mở đầu một kỷ nguyên mới cho công cuộc cải cách điền địa mà còn tiến một bước dài mạnh dạn trên con đường thực hiện cách mạng xã hội, đưa quốc gia chúng ta đến tiến bộ thực sự.

Thưa Quý vị,

Trong ngày nhậm chức của tôi, tôi có nói rằng : «Lịch sử không bao giờ thuộc về một người hay một nhóm người mà thuộc cả một dân tộc. Những thành tích lịch sử cũng không thể do một người hay một nhóm người mà do cả dân tộc tạo nên. Tôi đã kêu gọi toàn thể quốc dân cùng nhau góp phần vào công cuộc chiến đấu chung của đất nước, tôi đã kêu gọi chính quyền và nhân dân hãy cùng chung góp sức.»

Cũng vì lẽ đó mà hôm nay có thể nói rằng toàn dân chúng ta đã cùng nhau tạo nên một thành tích lịch sử, toàn dân, hành pháp lẫn lập pháp, điền chủ lẫn nông dân, toàn thể đồng bào các giới đã cùng nhau viết lên một trang sử cách mạng cứu nước qua đạo luật ấn định chính sách Người cày có ruộng.

Thưa Quý vị,

Chúng ta có một Hiến pháp, mỗi người chẳng những đều phải tôn trọng Hiến pháp, dù ở bất cứ cương vị nào,

mà mỗi người phải có trách nhiệm thiêng liêng góp phần thực hiện những điều khoản của Hiến Pháp có liên quan đến việc phục vụ thiết thực quyền lợi của người dân.

Hiến pháp có ghi rằng : Quốc-gia chủ trương hữu sản hóa nhân dân.

Hiến-pháp có nói rằng : Sở hữu chủ bị truất hữu phải được bồi thường nhanh chóng và thoả đáng.

Hiến-pháp cũng có quy định rằng : Quốc Gia chủ trương nâng cao đời sống nông dân và đặc biệt giúp đỡ nông dân có ruộng đất để canh tác.

Tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta đã làm tròn một sứ mạng cao cả đối với đất nước, dân tộc, trong nỗ lực thực hiện cuộc cách mạng xã hội toàn diện, cách mạng khởi đầu bằng cách mạng ruộng đất, đúng như tinh thần hiến pháp của chúng ta.

Cùng đồng bào điền chủ,

Cùng đồng bào nông dân,

Đồng bào các giới thân mến,

Trong lịch sử đất nước chúng ta đã có bao lần qua nhiều triều đại đều có những biện pháp cải cách điền địa, nhưng kết quả vẫn chưa đạt đến mục tiêu mong muốn, có nghĩa là đời sống nông dân chưa được thực sự cải thiện.

Vì lẽ đó khi ra tranh cử Tổng Thống, tôi có đề ra một chính sách gồm 3 điểm chỉ đạo :

1/— Giải quyết chiến tranh, có nghĩa là mang lại hòa bình cho đất nước.

2/— Xây dựng dân chủ có nghĩa là tạo cho người dân một nếp sống thực sự tự do, cởi mở để cùng nhau xây dựng quốc gia trong tinh thần cộng đồng hợp tác và thăng tiến xã hội.

3/— Cải tạo xã hội, có nghĩa là mang lại công bằng xã hội, gây dựng cho người dân đời sống ấm no hạnh phúc, tiến đến một xã hội phồn thịnh, một quốc gia hùng cường, Phù hợp với Hiến pháp, đúng với chính sách, đúng với chủ trương của tôi là phải trung lưu hóa người dân Việt Nam dù ở bất cứ thành phần nông dân, công nhân hay là chiến sĩ. Cho nên tôi đã chú ý đặt biệt đến thành phần đông đảo nhất của quốc gia là nông dân mà vấn đề thiết thực nhất đối với thành phần đó là vấn đề cải cách ruộng đất.

Tôi nhận thấy cần phải thi hành gấp rút một biện pháp để ổn định nông thôn và tạo hoàn cảnh thuận tiện cho việc thực hiện một chương trình mới về Cải cách điền địa.

— Biện pháp đầu tiên của tôi là : tại Ba Tri hồi tháng 9-68 tôi đã tuyên bố là cho phép ai đang canh tác ở đâu được phép tiếp tục canh tác ở đó và ai đã đóng tô năm trước bao nhiêu thì năm sau cũng chỉ phải đóng bấy nhiêu mà thôi.

— Biện pháp thứ 2 là tôi đặt một cơ cấu tổ chức về điều hành khả dĩ thực thi công tác Cải cách điền địa nhờ sự chỉ đạo và yểm trợ trực tiếp của tôi, do đó tôi đã đổi Bộ Canh Nông thành ra Bộ Cải cách Điền địa và Phát triển Nông Ngư nghiệp.

— Biện pháp thứ 3 là tôi cấp phát hết cho nông dân ruộng đất trước hữu của Pháp kiều.

— Biện pháp thứ tư : tôi đã quyết định ngưng **thầu tiền** của nông dân trước đây đã mua ruộng **đề đồng bào** được thụ hưởng những biện pháp cách mạng hơn, **nhưng** tôi đã dự trù trong đạo luật này.

Tôi dự trù trong đạo luật này tôi chủ trương một đường lối thật là tiến bộ thật là cách mạng, cho **nên** tháng 7-69 tôi đã chuyển qua Quốc-Hội Dự luật **Người Cày có ruộng**.

Thưa đồng bào,

Sở dĩ tôi đã không chấp thuận các chương trình **cải cách** điền địa nửa chừng như là chương trình thuận mãi, tu chính Dự 57. Sở dĩ tôi không chấp thuận chương trình **cải cách** điền địa cực đoan như là áp dụng công thức Bình quân địa quyền hay là Nông trường tập thể vì tôi nhận thấy rằng những chương trình đó không phù hợp với đường lối cách mạng VNCH trong giai đoạn đấu tranh với Cộng-sản hiện nay.

Tôi không chủ trương một cuộc đấu tranh giai cấp như Cộng-sản đưa điền chủ ra đấu tố và giết hại, rồi cuộc Người cày vẫn không có ruộng thực sự, Người cày không được hưởng công lao mồ hôi nước mắt của mình.

Tôi cũng không chủ trương biến nông dân thành nông nô như Cộng-sản. Chúng ta không phải là Cộng-sản, chúng ta không coi con người như là một động vật kinh tế, một công cụ sản xuất nô lệ Đảng.

Xã hội chúng ta là một xã hội hữu thần, một xã hội Tự do Dân chủ, trong đó mọi người phải có quyền sống.

được hưởng một đời sống thể chất xứng đáng, một đời sống tinh thần xứng đáng, một con người mà nhân phẩm phải được tôn trọng, có Tự do Dân chủ, nhưng đồng thời cũng có ý thức trách nhiệm cộng đồng đề cùng nhau đồng tiến đưa Quốc-gia, đưa cả dân tộc Việt-Nam tiến lên trong cộng đồng thế giới tự do và tiến bộ.

Tóm tắt, tôi chủ trương biến quốc gia chúng ta phải có một xã hội công bằng, ấm no, đối chọi với một xã hội bất công, nghèo đói của Cộng-sản. Do đó tôi chủ trương người làm thực sự phải được thụ hưởng thực sự, người hy sinh phải được đền bù hợp lý.

Tôi cũng không quên quân nhân, công chức, quả phụ tử sĩ là những người có công đóng góp vào việc bảo vệ tự do và độc lập của nước nhà cho nên trong Luật Người cày có ruộng, vấn đề chia đất để canh tác cũng được chia cho quân nhân, công chức, quả phụ tử sĩ.

Tôi chủ trương một cuộc cách mạng ôn hòa, liên tục, bền bỉ, nhưng cũng đồng thời là một cuộc cách mạng từ căn bản, một cuộc cách mạng triệt để, giải quyết tận gốc vấn đề công bằng xã hội, làm sao cho nhân dân Việt-Nam không bị nghèo đói.

Khi nói đến cách mạng, không có cuộc cách mạng nào mà không có sự hy sinh, hy sinh về vật chất lẫn tinh thần mà cũng không có cuộc cách mạng nào thành tựu nếu không có nhiều cố gắng của mọi tầng lớp nhân dân.

Đến đây tôi muốn nói với Quý Vị điền chủ.

Các vị đã vì Tổ quốc mà phải hy sinh quyền lợi.

riêng tư của mình, nhưng khi hy sinh để cứu nước và dựng nước, hy sinh của quý vị tôi xét đến cái hy sinh của những người khác, đã chết hằng ngày trên trận địa, tôi cho rằng đó là sự hy sinh công bằng hợp lý, 1 sự hy sinh xứng đáng cho lịch sử và toàn dân ca ngợi.

Chúng ta chẳng những phải chiến thắng Công-sản ngay bây giờ bằng cách hữu sản hóa nông dân, bằng cách tạo công bằng xã hội cho tầng lớp thấp nhất của Quốc gia, nhưng dù cho hòa bình có đến, nhiệm vụ chúng ta phải chiến thắng Cộng-sản trên cả mọi bình diện quân sự, chủ thuyết và tổ chức xã hội. Chúng ta phải có 1 xã hội công bằng, mới duy trì được chiến thắng đó, mới củng cố được hòa bình đó.

Thưa toàn thể đồng bào.

Cuộc cách mạng nào cũng mang lại một nếp sống mới, Cách mạng ruộng đất hôm nay mang lại một nếp sống mới cho nông dân, cho điền chủ, cho cả xã hội Việt-Nam.

Cấp phát ruộng đất không phải là chỉ cho 1 miếng ruộng mà cấp phát ruộng đất là cấp phát một nếp sống mới phù hợp với nhân phẩm con người Việt Nam trong xã hội Việt Nam.

Cấp phát ruộng đất là cấp phát cơ hội đồng đều cho đồng bào nông thôn đồng tiến, tiến tới 1 tổ chức mới, 1 đời sống mới tại nông thôn.

Tôi muốn nói là một đời sống có quy củ, có tổ chức, có hợp quần, có đoàn kết

Cách Mạng ruộng đất là tiến từ nông nghiệp cổ hủ

Đẩy nông nghiệp tiến bộ, tiến từ nông nghiệp lạc hậu đến nông nghiệp kỹ nghệ hóa.

Cách mạng ruộng đất là nếp sống cá nhân ích kỷ phải nhường bước cho nếp sống tập thể có tổ chức qua những tổ hợp tập trung nỗ lực của nhiều người trong công việc phát triển cộng đồng chung cho Quốc Gia.

Nguyện vọng của toàn dân là gì ? Nguyện vọng của toàn dân là xây dựng một nước dân chủ, tiến bộ toàn diện.

Chủ trương của toàn dân là gì ? Chủ trương của toàn dân là kiến tạo 1 xã hội có công bằng và tự do.

Còn chính sách Quốc Gia là gì ? Mọi chính sách Quốc Gia phải đạt được mục tiêu và tạo phúc lợi cho con người, của con người và tạo phúc lợi cho cả một dân tộc. Cho nên tôi nghĩ rằng chính sách NCCR, một chính sách trong Chủ trương hữu sản hóa và giúp cho chúng ta đạt được mục tiêu nói trên.

Nhưng thưa quý Vị, thưa đồng bào.

Ban hành Luật NCCR mới chỉ là bước đầu, thi hành Luật NCCR là cả một vấn đề, vấn đề đó đòi hỏi 1 sự đoàn kết thông cảm của mọi tầng lớp nhân dân, của chính Phủ, của Quốc Hội, của Điền chủ, của người cày.

Tôi kêu gọi quý vị điền chủ, quý vị đã chấp nhận sự hy sinh cao cả và công bằng, quý vị hãy tích cực giúp đỡ cho việc chuyển hữu được mau chóng, Chính phủ sẽ cam kết sẽ đền bù nhanh chóng và thỏa đáng cho quý Vị.

Đối với đồng bào nông dân, khi đã được cấp phát

vuộng đất, phải đẩy mạnh sản xuất để đưa Quốc gia mau tiến tới tự lực tự cường, phải quyết tâm bảo vệ tư hữu của mình chống âm mưu của Cộng sản, phải đoàn kết và tổ hợp, lợi tức mới được dồi dào,

Đối với cán bộ, từ chánh phủ trung ương cho đến viên chức xã, ấp, phải tích cực ngày đêm, phải hăng say làm việc, để kết quả thực thi chính sách NCCR, xúc tiến nhanh chóng.

Thưa đồng bào, tôi đã từng nói :

Âu lo của đồng là âu lo của tôi.

Vui sướng của đồng bào là vui sướng của tôi.

Trong đời người lãnh đạo, có rất nhiều âu lo và phiền muộn nhưng cũng có những lúc có những vui sướng thật thực.

Tôi đã nói hôm nay là ngày vui sướng nhất của đời tôi, cái vui hôm nay là cái vui chung với Quốc Hội, với điền chủ, với nông dân, với toàn thể quốc dân.

Ngày ban hành 26-3 ngày lịch sử trọng đại cho nên hôm nay trước quốc dân, đồng bào, tôi long trọng tuyên bố ngày 26-3 là ngày «Nông dân VN» và mỗi năm cứ đến ngày 26-3, chúng ta hãy cùng nhau đúc kết thành quả và kỷ niệm trọng thể ngày «Nông dân Việt Nam».

Thân ái cùng đồng bào.

Cần-Thơ, ngày 26-3-1970

GIẢI THÍCH LUẬT SỐ 003/70 NGÀY 26 - 3 - 1970 NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG

CHƯƠNG I:

Mục đích — Biện pháp.

GIẢI THÍCH

ĐIỀU 1

Chính sách «Người cày có ruộng» do luật này quy định có mục đích:

- Hữu sản hóa nông dân bằng cách cho những người thực sự canh tác được làm chủ ruộng và hưởng đầy đủ kết quả công lao mình.
- Tạo cơ hội thăng tiến đồng đều cho mọi nông dân

Chính sách «Người cày có ruộng» là kế hoạch cải cách điền địa của chính phủ nhằm mục đích giúp tất cả mọi nông dân đang thực sự cày cấy trên các thửa ruộng được làm chủ các thửa ruộng ấy. Do đó, họ không phải nộp địa tô hay thụ góp thóc lúa cho ai, không phải trả tiền thuê ruộng hay mướn ruộng, và vì công lao họ bỏ ra cày cấy, họ sẽ thu về tất cả lúa gạo mỗi vụ mùa và sẽ dùng số lúa gạo tùy ý mình. Nhờ vậy, tất cả mọi nông dân sẽ sung sướng huy động tất cả khả năng tài lực để làm cho ruộng đất trở nên màu mỡ, ra sức cày sâu cuốc bẫm, thêm phân bón, chung sức thiết lập hệ thống dẫn thủy, để điều chỉnh số lượng lúa gạo thu được tăng lên. Số lượng lúa gạo thu được tăng lên, nông dân sẽ có dư tiền bạc, chi tiêu công việc gia đình, ăn uống may mặc, xây nhà cửa, mua thêm nông cụ mới, cày bừa máy, phân, hạt giống tốt, cho con cái học hành để ngày mai tươi đẹp hơn.

ĐIỀU 2

Để thực hiện mục đích nêu trên, các biện pháp sau đây sẽ được áp dụng :

1) — Truất hữu có bởi thường thỏa đáng những ruộng đất không do điền chủ trực canh để cấp phát vô thường cho nông dân,

2) — Bãi bỏ chế độ tá canh và nạn trung gian bao tá.

3) — Phân cấp công điền.

Để giúp các nông dân được làm chủ mảnh đất mình đang cày cấy, chính phủ sẽ cho thi hành các phương cách sau :

1) Mua lại ruộng không do điền chủ tự mình cày cấy để chia cho các nông dân. Nông dân được chia ruộng này sẽ không phải trả một khoản tiền mặt hay bất cứ số lượng thóc lúa nào cho chính phủ cũng như chủ điền. Nghĩa là nông dân được cho ruộng không.

2) Bỏ chế độ cho thuê ruộng và nạn thâu cho thuê ruộng. Đây chỉ là hậu quả tất nhiên của đoạn 1 trên vì khi tất cả ruộng của điền chủ không tự mình cày cấy đều được chính phủ mua lại hết thì điền chủ đâu còn có ruộng để cho thuê. Đồng thời, mọi nông dân cũng đều được làm chủ ruộng mình đang cày cấy thì họ đâu còn phải tìm thuê ruộng nữa.

Đây là điểm đặc sắc và tiến bộ nhất của Luật Người Cày Có Ruộng so với các luật lệ về cải cách điền địa đã được ban hành từ trước tới nay.

Thật vậy, theo dự số 57 do cố Tổng Thống Ngô đình Diệm ban hành ngày 22-10-1956 thì chính phủ cũng sẽ mua lại ruộng của chủ điền nhưng để bán trả góp cho nông dân. Đồng thời vẫn chấp nhận việc cho thuê ruộng, dù có ấn định địa tô phải trả cho chủ ruộng ở một mức thấp, theo dự số 20 ngày 4-6-1953 sửa đổi do dự số 2 ngày 8-5-1955.

Điều này đưa đến hai việc bất lợi trong thực tế :

— Vì nông dân khi được mua ruộng phải trả góp hàng năm, nên cuối mỗi mùa thường phải dành một phần lúa gạo thu hoạch được, bán đi, lấy tiền trả cho chính phủ. Nó cũng tương tự như một thứ địa tô và vì vậy đời sống nông dân không cải thiện được bao nhiêu, họ vẫn thích chế độ tá canh, theo đó ít bị khó khăn phiền phức hơn.

— Lại nữa, tuy số lượng địa tô các nông dân phải trả cho chủ ruộng được ấn định ở mức thấp nhưng vì các chủ ruộng vẫn giữ độc quyền thuê ruộng nên họ vẫn có thể đòi nông dân phải trả địa tô ở mức cao theo ý họ muốn.

Vì những lý do đó, Luật Người Cày Cỏ Ruộng mới đã dứt khoát bác bỏ hai giải pháp này và cho phép nông dân được làm chủ ngay các thửa ruộng mình đang cày cấy mà không phải trả một phí khoản nào.

3)— Đồng thời, để có đủ ruộng đất chia cho nông dân, chính phủ cũng sẽ chia cả các công điền — tức ruộng đất thuộc quyền sở hữu của chính phủ — từ trước tới nay vẫn do làng, xã quản trị và cho nông dân cày cấy lấy địa tô.

Ba biện pháp này hoàn toàn khác với đường lối cải cách điền địa của VC và chính quyền BV. VC và chính quyền CS BV một mặt tịch thu tất cả ruộng đất của địa chủ, không kể số lượng họ có bao nhiêu hay có tự cày cấy lấy không, mà không trả một phí khoản nào. Một mặt lấy ruộng đó chia cho

các nông dân để họ cày cấy rồi thu thuế nông nghiệp. Thuế nông nghiệp này đóng bằng lúa gạo, do VC và chính quyền BV đặc đoan ấn định, thường ở mức ngang hoặc hơn suất địa tô. Đã vậy việc chia ruộng cho nông dân chỉ có tính cách tạm thời, bất kỳ khi nào, nông dân có tư tưởng hành vi chống đối, hoặc đóng không đủ thuế nông nghiệp hay các thứ thuế, quỹ bóc lột kinh tế khác như thuế nuôi quân, quỹ đảm phụ quốc phòng v.v... chúng sẽ lấy lại ruộng ngay giao cho người khác cày cấy. Còn đối với những công điền, chính quyền BV và VC tập trung nông dân thành hợp tác xã do chúng điều khiển để canh tác tập thể và truy thu thuế nông nghiệp thẳng vào hợp tác xã. Nông dân, do đó trở thành một thứ thợ, nông nô, phải đem hết sức lực cày cấy theo những tiêu chuẩn, phương cách của Hợp tác xã mà chỉ được hưởng 1 phần lúa gạo do hợp tác xã chia cho, sau khi trừ đủ thứ thuế, tiền công cho bọn điều khiển hợp tác xã đóng góp linh tinh v.v....

X X X

CHƯƠNG 2 :

Phạm vi áp dụng

ĐIỀU 3

Luật này áp dụng cho các loại ruộng đất lúa và hoa màu phụ thuộc quyền sở hữu của tư nhân hoặc pháp nhân công tư pháp

Những ruộng đất sẽ được chính phủ mua lại để chia cho nông dân là ruộng đất dùng để trồng lúa và hoa màu phụ, ví dụ khoai, mì, rau, đậu v.v... không kể ruộng đất do của ai, đoàn thể, hội đoàn nào, công hay tư sở.

ĐIỀU 4

Các ruộng đất ghi trong sổ bộ điền thổ, cũng một tấm sổ hữu chủ, được coi là một đơn vị tư hữu duy nhất. Mọi chứng thư chuyển nhượng không đăng ký trước ngày ban hành Luật này đều vô hiệu lực.

Ruộng đất do hai người phối ngẫu đóng góp riêng (trừ trường hợp chế độ biệt sản) cũng được coi là một đơn vị tư hữu duy nhất.

Các ruộng đất này dù có chia làm nhiều mảnh, nhiều khoản, ở nhiều nơi khác nhau, nhưng nếu tên chủ ghi trong sổ bộ là 1 người, 1 đoàn thể, một hội đoàn, 1 công hoặc tư sở thì phải coi như người đó đoàn thể hội đoàn hoặc công tư sở đó là chủ tất cả sổ ruộng đất ấy.

Điều này được quy định để tránh sự gian ý của các chủ điền vì theo điều 5 đoạn 1 kê dưới, chủ điền chỉ được giữ lại 15 mẫu ruộng đang tự mình cày cấy, những sổ ruộng đất dư bắt buộc phải bán lại cho chính phủ chia cho nông dân. Cần thận hơn, luật còn định những ruộng đất đã bán, nhượng lại, dù có giấy tờ, mà không trước bạ, sang tên tại sở quản thủ điền địa trước ngày ban hành luật đều vô giá trị, để tránh trường hợp chủ điền thấy luật ban hành có hại đến quyền lợi cá nhân mình vội vàng đem bán hoặc giả vờ bán, nhượng lại cho thân nhân, gia quyến hay người thân thuộc. Trong trường hợp đó, dù bán, nhượng lại cho ai mặc lòng, chính phủ vẫn có quyền mua sổ ruộng đất dư ngoài số 15 mẫu đã được quy định để đem chia cho nông dân. Cũng vì vậy, luật còn nói rõ thêm các ruộng đất do hai vợ chồng làm chủ riêng biệt đều được nêu chung lại và coi như 1 người làm chủ. Đây là 1 điểm thực tế và hợp lý, hoàn toàn phù hợp với phong tục và luật pháp Việt Nam về vấn đề tài sản chung của vợ chồng: những của riêng dù vật gì cũng đều coi như của chung hai vợ chồng, dùng với dụng ích cho toàn thể gia đình. Tuy nhiên

luật cũng đề dặt trong trường hợp hai vợ chồng theo chế độ biệt sản — theo đó, hai người đã công khai xác nhận trước viên chức chính quyền khi làm giá thú là tài sản ai thuộc riêng người ấy, tự mình coi sóc và thâu huê lợi dùng riêng cho mình ; và điều cam kết này cũng được ghi vào giá thú. Cho nên luật công nhận tình trạng phân chia đó và cho phép ai làm chủ sở ruộng đất nào thì vẫn coi như của riêng họ và không gộp chung lại với người kia.

ĐIỀU 5

Luật này không áp dụng cho các loại ruộng đất kể sau :

1) — Ruộng đất do điền chủ hoặc người phối ngẫu hoặc cha mẹ hoặc con cái hoặc người thừa kế luật định, hiện đang trực canh nhưng diện tích không quá 15 mẫu tây. Điền chủ trực canh có quyền thuê mướn nhân công để canh tác.

2) — Ruộng đất hương hỏa, hậu điền, kỵ điền, nghĩa trang không quá (5) năm mẫu tây của mỗi gia tộc.

Đề có ruộng chia cho nông-dân, chính phủ sẽ mua lại tất cả các loại ruộng đất trồng lúa và hoa màu phụ trừ các loại :

1) — Ruộng đất diện tích dưới 15 mẫu tây, đang do chủ ruộng hoặc vợ hoặc chồng của họ hay các người trong gia đình như cha mẹ, con cái tự cấy cấy lấy. Tuy nhiên vì khả năng lao động gia đình có hạn nên chính phủ cũng cho phép chủ ruộng trong trường hợp này được huê mướn nhân công phụ giúp cấy cấy với mình. Việc thuê mướn nhân công này hoàn toàn khác với việc tá canh tức cho thuê ruộng đã bị cấm chỉ theo điều 2 kể trên. Theo chế độ tá canh, chủ ruộng giao ruộng cho nông dân, nông dân tự mình mua sắm trâu bò, cấy bừa, phân bón, hạt giống, trừ liệu thời tiết cấy cấy, chăm sóc đồng ruộng và cuối mùa phải trích một phần thóc thu được đem nộp cho chủ ruộng gọi là địa tô. Số địa tô cấy thường do chủ ruộng tự ý ấn định trong khi lại không bỏ công, mướn nhọc hay làm trí hay tay chân

3) — Ruộng đất hiện hữu của các tôn giáo.

4) — Đất trồng cây kỹ nghệ, cây ăn trái (không phải cây đoản sinh sống dưới 1 năm.

5) — Ruộng đất trên đó đã xây cất các cơ sở công kỹ nghệ.

6) — Ruộng muối, ao hồ và đồng cỏ thuộc các cơ sở chăn nuôi.

7) — Ruộng đất nằm trong bản đồ chính trang thành thị, thò cư và viên lang.

8) — Ruộng đất thuộc các trung tâm thực nghiệp và thí điểm nông nghiệp.

9) — Ruộng đất dành riêng cho các buôn, ấp đồng bào Thượng Theo Sắc Luật 033/67 và 034/67 ngày 29-8-1967.

10) — Ruộng đất có dụng đích ích lợi công cộng.

vào việc cây cấy. Trái lại trong việc thuê mướn nhân công, chủ ruộng phải tự mình đem tâm trí ra trừ tính công việc, mua sắm dụng cụ, nông cơ. Nhân công chỉ là người phụ giúp những công việc nhất định và được trả công theo ngày, tháng hoặc mùa. Nhân công không phải đem hết sức lực ra làm việc mà không được hưởng hết công lao của mình như tá điền và chủ ruộng cũng không thể cứ ngồi chơi rảnh rỗi mà thu hoa lợi như điền chủ. Nhưng có sự hợp tác giữa chủ ruộng và nhân công trên căn bản tự do cá nhân cũng như trong các xí nghiệp khác.

Điều này là ưu điểm đặc sắc nhất của Luật Người Cày có ruộng, vượt hẳn dự số 57 cải cách Điền địa thời đệ nhất Cộng-Hòa. Thực vậy, theo dự số 57 chủ ruộng được giữ lại phần mình tới 100 mẫu dù có tự mình canh tác hay không và vẫn được quyền cho thuê ruộng lấy địa tô. Quy định này đưa đến hai việc bất lợi trong thực tế.

Thứ nhất, vì chủ ruộng được giữ lại phần mình nhiều quá nên số ruộng chính phủ mua được đem bán lại cho nông dân không có là bao. Số người được mua ruộng đã ít mà số ruộng được mua cũng quá nhỏ, do đó vẫn có sự cách biệt lớn ở giữa 2 giai cấp chủ ruộng mới và cũ, và việc sang bằng bất công, hữu sản hóa nông dân vẫn không đạt được.

Thứ hai, vì số ruộng đem bán lại quá ít nên đa phần nông dân vẫn phải đóng vai tá điền đi thuê ruộng, vẫn phải đem hết sức lực

10) — Diện tích chưa
hoàn giờ trồng lúa
được khẩn hoang
sau ngày hạn hành
loại này.

ĐIỀU 6

Các loại ruộng đất
mới tại đoạn 2, 3, 4, 5,
6, 7, 8 và 11 của điều
5 sẽ do các Luật bổ
túc quy định sau. Mọi
sự thay đổi dụng đích
ruộng đất với mục
đích tránh sự áp dụng
Luật này đều bị coi
vô hiệu.

tam tri ra cây cấy sa không được hưởng kết
quả công lao mình, nên chán nản, không hết
lòng cây cấy, lúa gạo thu được không được
nhiều năng xuất không được tăng gia, thành
thử việc cải tiến nông nghiệp, cải thiện và
đồng tiến xã hội cũng không đạt được.

Vì vậy, Luật NCCR đã hạn định rõ số
ruộng chủ được giữ lại để tự mình cấy cấy
là 15 mẫu mà thôi và cần thận hơn nữa quy
định cả hình phạt dành cho chủ ruộng nếu
giữ ruộng lại mà không tự mình cấy cấy,
là vẫn muốn cho thuê lấy địa tô ở điều 18
kể dưới.

2) — Ruộng đất dùng để hành đạo, tín
ngưỡng, phụng tự, thờ cúng Ông bà tổ tiên
gồm đất của các tôn giáo, hạn điền kỹ nghệ,
nghĩa trang (nhưng không quá (5) năm mẫu
tỷ cho mỗi dòng họ). Đây là điều hợp lý và
thực tế vì căn bản tinh thần dân ta từ xưa
vốn hừa thần, sùng đạo và coi trọng phần
mộ tổ tiên.

3) — Ruộng đất dùng để khuyến khích
kỹ nghệ, cải tiến nông nghiệp và chăn nuôi
gồm : đất đã xây dựng cơ sở công kỹ nghệ,
đất thuộc các trung tâm thực nghiệm và thí
điểm nông nghiệp, đồng cỏ, ao hồ, ruộng
muối, đất trồng cây kỹ nghệ, cây ăn trái.
Nhưng cần đề ý nếu cây ăn trái là cây sống
dưới 1 năm ví dụ cà chua, ớt v.v... thì đó
được coi như là loại hoa màu phụ và đất
trồng các loại cây này sẽ được chính phủ
mua lại để chia cho nông dân như điều 3
trên đã quy định.

4) — Ruộng đất sẽ dùng vào việc lợi chung gồm đất sẽ được mở mang thành phố, xây cất nhà cửa, vườn tược, đất còn bỏ hoang và đất đã được dành riêng cho đồng bào Thượng định cư, xây dựng buôn ấp của họ, hầu tránh việc dôi rẫy hủy hoại đất mầu.

x x x

CHƯƠNG 3 :

Việc bồi thường cho điền chủ

ĐIỀU 7

Điền chủ có ruộng đất trùất hữu sẽ được bồi thường nhanh chóng và thỏa đáng. Giá biểu bồi thường sẽ do 1 ủy ban đặc biệt định đoạt. Ủy Ban này sẽ do một Sắc lệnh thiết lập.

ĐIỀU 8

Giá biểu bồi thường sẽ bằng hai lần rưỡi (2, 5) số hoa lợi thường niên về lúa của thửa ruộng. Hoa lợi thường niên này được ấn định là hoa lợi trung bình trong năm (5) năm vừa qua.

ĐIỀU 9

Điền chủ được bồi thường theo thẻ thức sau đây :

— Hai mươi phần

Các điền chủ có ruộng dư thừa người 15 mẫu đang tự mình canh tác, bị chính phủ mua lại, sẽ được trả tiền nhanh chóng và hợp lý. Số tiền được trả sẽ tính theo trị giá của hai lần rưỡi số lúa gạo thu hoạch mỗi năm, số lượng lúa gạo thu hoạch mỗi năm này là lượng thu được trung bình trong năm (5) năm vừa qua. Điều này hoàn toàn phù hợp với điều 19 đoạn 3 Hiến Pháp năm 1967 nguyên văn như sau «Sở hữu chủ các tài sản bị trùất hữu hoặc trưng dụng vì lý do công ích phải được bồi thường nhanh chóng và thỏa đáng theo thời giá». Tuy nhiên để bảo đảm hữu hiệu quyền lợi của điền chủ trong những trường hợp chẳng hạn ruộng ở vùng mất an ninh, hoặc vì những biến cố thiên tai bị thất thu trong những năm gần đây, Luật đã quy định việc tập 1 ủy ban đặc biệt để xét định giá trị những thửa ruộng đó. Thành phần ủy ban này sẽ được ấn định bằng một sắc lệnh sau, dĩ nhiên phải gồm những người chuyên môn và có đại diện của điền chủ.

trăm (20%) trị giá ruộng đất bị truất hữu trả ngay bằng tiền mặt.

— Số tiền còn lại được trả trong tám (8) năm bằng trái phiếu có quốc gia bảo đảm và được hưởng lãi hàng năm là mười phần trăm (10%).

Nếu quyền tư hữu và quyền hưởng lợi do hai người khác nhau hưởng thụ thì số tiền bồi thường cho mỗi người cũng sẽ do Ủy Ban đặc biệt trên đây ấn định.

ĐIỀU 10

Các trái phiếu này có thể đem cầm, chuyển nhượng, giải tỏa các món nợ đề đương, trang trải thuế điền thổ hoặc để mua sở phần các xí nghiệp tư hoặc quốc doanh.

ĐIỀU 11

Quyền lợi của chủ nợ đặc ưu, cầm thế, đề đương hay can

Với cách tính giá tiền mua ruộng hợp lý như trên, chính phủ sẽ trả cho chủ điền ngay 20% trong tổng số bằng tiền mặt. Sau đó mỗi năm sẽ trả tiếp $\frac{1}{8}$ số tiền còn lại, liên tiếp trong 8 năm với lãi xuất hằng năm là 10%.

Tuy nhiên như vậy không có nghĩa chủ điền sẽ bị chính phủ thiếu nợ mà không có gì bảo đảm; trái lại, chủ điền sẽ nhận được cùng lúc với số tiền mặt một trái phiếu quốc gia, nghĩa là giấy chứng nhận nợ của chính phủ trong đó có ghi rõ tổng số tiền nợ, tiền vốn và tiền lãi hàng năm được trả và hạn kỳ trả tiền. Giấy chứng nhận nợ này được chính phủ bảo đảm và có thể sử dụng như tiền mặt hay quý kim (vàng, bạc, kim cương) nghĩa là đem cầm cố, bán lại trả các món nợ cầm thế đồ đạc, trả thuế điền thổ hoặc góp phần hùn vào các cơ sở kỹ nghệ công cũng như tư.

Điều này hoàn toàn khác với quy định của dụ số 57 và có lợi cho chủ điền rõ rệt. Theo dụ số 57 thì chủ điền được trả ngay 10% bằng tiền mặt, số còn lại tuy cũng được trả bằng trái phiếu quốc gia nhưng kéo dài tới 12 năm và lãi xuất hàng năm chỉ có 3%. Lại nữa trái phiếu này không thể nhượng, bán lại cho người khác và góp phần hùn trong các công kỹ nghệ tư. Nghĩa là chỉ có giá trị với chính quyền mà thôi.

Cần thận hơn, để bảo đảm hữu hiện

hoàn của thừa kế, sẽ trở thành trái quyền đối với tiền bồi thường cho điền chủ căn cứ vào tình trạng pháp lý của ruộng đất trong sổ bộ điền thổ

quyền lợi của chủ điền và các người liên hệ. Luật còn quy định Ủy Ban đặc biệt như Điều 7 như trên dự liệu sẽ tùy trường hợp giải quyết chia phần trả cho mỗi cá nhân khi quyền chủ điền và quyền hưởng dụng hoa màu thuộc hai người khác nhau.

Các chủ nợ của điền chủ lúc điền chủ vay tiền đã đem ruộng mình ra bảo đảm hoặc cầm thế thì khi ruộng bị chính phủ mua lại sẽ có quyền lấy thẳng tiền Chính phủ trả, bằng cả tiền mặt lẫn trái phiếu, căn cứ trên tỷ lệ số tiền chủ ruộng vay và thứ tự ngày vay có ghi rõ trong sổ bộ điền thổ rằng bảo đảm bằng ruộng đất đó.

Đây là một điều hoàn toàn hợp lý và hữu ích đề :

- Tránh thiệt hại các người bị bắt buộc liên can đến việc cải cách ruộng đất, nhất là chủ nợ các chủ điền.
- Làm dễ dãi cho chủ điền trong trường hợp chẳng hạn chủ điền đã đem ruộng mình ra bảo đảm để vay 1 số tiền lớn hơn số tiền chính phủ mua lại ruộng hoặc hạn kỳ trả tiền sớm hơn hạn kỳ 8 năm vì chủ nợ của chủ điền sẽ không có quyền đòi hơn số tiền chủ điền được chính phủ trả và hạn kỳ cũng phải phù hợp với thời gian 8 năm đã được quy định theo điều 9 nêu trên.

x X x

CHƯƠNG 4 :

Những người thụ hưởng

ĐIỀU 12

Ruộng đất tái phân sẽ được cấp phát vô thường cho mỗi gia đình nông dân một diện tích tối đa là :

— Ba (3) mẫu tây tại Nam phần.

— Một (1) mẫu tây tại Trung phần.

Gia đình nông dân gồm cha mẹ vợ chồng, con cái sống chung dưới một nóc gia và được kê khai trong sổ gia đình.

ĐIỀU 13

Ruộng đất tái phân sẽ được cấp phát theo thứ tự ưu tiên sau đây:

1) — Nông dân hiện canh. Nông dân hiện canh là người đang canh tác ruộng đất của người khác

2) — Cha mẹ, vợ con tử sĩ nếu có đơn xin đề trực canh.

Ruộng đất chính phủ mua lại của các chủ điền cũng như ruộng đất của chính phủ (công điền) sẽ đem chia không cho :

— Trước hết, các gia đình nông dân đang thuê ruộng người khác cày cấy. Để dễ tính, một gia đình sẽ gồm cha mẹ, vợ chồng, con cái sống chung trong một nhà và kê khai trong sổ gia đình, được một diện tích nhiều nhất là 3 mẫu tây tại Nam phần, 1 mẫu tây tại Trung phần.

Số lượng diện tích ruộng chia có sự khác biệt giữa Trung và Nam phần này là một vấn đề thực tế, đã được Bộ Cối cách Điền Địa nghiên cứu kỹ, căn cứ trên tổng số ruộng và số nông dân, trong chủ trương giúp tất cả các nông dân đang thuê ruộng được làm chủ ruộng.

— Rồi đến cha mẹ vợ con tử sĩ, quân nhân, công chức hồi hưu muốn có đất để tự cày cấy.

— Sau hết là quân nhân, công chức, cán bộ trước đã có cày cấy nhưng phải bỏ vì chiến tranh, và công nhân nông nghiệp nghĩa là các người đi làm thuê mướn trong các công việc đồng áng, nếu muốn có ruộng để tự mình cày cấy.

Thứ tự này hoàn toàn hợp lý và phù hợp với chủ trương tư bản hóa đại chúng và

3) — Quân nhân, công chức, cán bộ khi giải ngũ hồi hưu nếu có đơn xin đề trực canh.

4) — Quân nhân, công chức, cán bộ đã phải bỏ canh tác vì chiến tranh nếu có đơn xin đề cho gia đình trực canh.

5) — Công nhân nông nghiệp nếu có đơn xin đề trực canh.

Trong mọi trường hợp, ruộng đất cấp phát cộng với ruộng đất có hữu không được quá diện tích quy định ở điều 12.

ĐIỀU 14

Những người được cấp phát ruộng đất được miễn thuế trước bạ, con niêm, lệ phí, điền thổ và mọi phí khoản khác liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu và sẽ được miễn mọi sắc thuế liên quan đến việc cấp phát trong năm đầu tiên.

dối ngộ các chiến sĩ, người có công lao với quốc gia dân tộc, và các người nghèo khổ như đã được quy định trong Hiến pháp VNCH năm 1967, nguyên văn như sau :

— Điều 21 «Quốc gia chủ trương nâng cao đời sống nông dân và đặc biệt giúp nông dân có ruộng đất để canh tác»

— Điều 18 đoạn «Quốc gia có nhiệm vụ nâng đỡ đời sống tinh thần và vật chất của các chiến sĩ quốc gia, bảo trợ dưỡng dục các quốc gia nghĩa tử».

— Điều 20 đoạn 3 «Quốc gia đặc biệt nâng đỡ những thành phần xã hội yếu kém về kinh tế»

Tuy nhiên, để tránh việc lạm dụng và bất công với những người đã có ruộng trước, nếu xin cấp phát thì số ruộng được cấp cộng với số ruộng sẵn có không được quá diện tích đã được ấn định nghĩa là không gia đình nào có quá 3 mẫu tây nếu ở Nam phần và quá 1 mẫu tây nếu ở Trung phần.

Nông dân và những người được cấp ruộng không những đã được cho ruộng còn được miễn mọi lệ phí và thuế liên quan đến việc sang tên chủ ruộng, nghĩa là sẽ được cấp bằng khoán miễn phí và chung quy không phải trả một khoản tiền nào. Đồng thời để giúp đỡ họ có thể bắt tay ngay vào việc cấy cấy một cách dễ dàng và hiệu quả, chính phủ cũng miễn mọi thứ thuế về ruộng đất trong 1 năm đầu tiên. Đây là điểm hoàn toàn mới không thấy ghi trong dự 57,

ĐIỀU 15

Những người được cấp phát ruộng đất phải trực tiếp canh tác ruộng đất ấy.

Trong hạn (15) mười lăm năm kể từ ngày đứng tên làm sở hữu chủ, những người được cấp phát ruộng theo luật này không được chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc chấp nhận thành lập các quyền đối vật trên ruộng đất được cấp phát ngoại trừ trường hợp được chính quyền cho phép trước.

Người đã bán ruộng đất được cấp phát hoặc người phối ngẫu sẽ không được cấp phát ruộng đất lần thứ hai.

chứng tỏ rõ quyết tâm của chính phủ giúp đỡ nông dân, chiến sĩ và các người có công lao với quốc gia, các thành phần nghèo kém. Theo dự 57, nông dân và những người được cấp ruộng sẽ phải trả tiền mua ruộng cho chính phủ trong hạn 6 năm và trong 6 năm đó, quyền sở hữu ruộng vẫn thuộc chính phủ. Ruộng đất chỉ được ghi tạm tên người thụ hưởng mà thôi. Nhưng với Luật NCCR, người được cấp ruộng sẽ được coi như chủ ruộng thiết tho' ngay và được hưởng đầy đủ quyền lợi dành cho chủ ruộng lại thêm ưu quyền miễn mọi lệ phí sang tên và thuế khóa trong năm đầu tiên.

Tuy nhiên, người được cấp ruộng phải tự mình cày cấy ruộng ấy. Đây là điều hoàn toàn hợp lý mục vì đích việc cải cách điền địa là giúp cho nông dân và những người muốn cày cấy có ruộng để cày chứ không phải để đem ruộng cho thuê lấy địa tô mà luật đã cấm chỉ ở điều 2 đoạn 2 trên.

Cần thận hơn, để bảo vệ những người được cấp ruộng trước những mãnh khỏe của chủ điền bất lương, có thể dùng cách này hay cách khác, ép buộc họ cầm cố hay bán lại ruộng, cũng như ngăn ngừa các người được ruộng bề trễ, không chỉ thả cổ găng cày cấy làm ăn. Luật còn cấm trong vòng 15 năm, những ruộng mới được cấp phát không được đem bán, đem cho, đem cầm cố hoặc dùng làm bảo đảm

để vay nợ, cho người khác hưởng hoa lợi v.v... trừ trường hợp chánh quyền cho phép này dĩ nhiên chính phủ sẽ xét định căn cứ trên từng sự kiện thực tế, trong tinh thần tôn trọng mục đích luật đã nêu ra ở điều 1 trên. Những người được cấp ruộng vi phạm, nghĩa là không có phép của chính phủ mà vẫn cày làm, ngoài việc bị phạt theo điều 19 kể dưới sẽ không được cấp ruộng lần thứ hai, ngay đến cả vợ hoặc chồng của họ cũng vậy.

ĐIỀU 16

Nông dân nào đã được cấp phát ruộng mất hẳn theo dự 57 và ruộng chính phủ mua của Pháp kiều, nếu chưa trả hết tiền mua ruộng cho chính phủ, sẽ được miễn các phân kỳ trả thiếu.

Những người đã trả được trên (50%) năm mươi phần trăm tiền mua ruộng sẽ không bị chi phối bởi điều 13, đoạn 2 Luật này.

ĐIỀU 17

Người nào có hành động ngăn cản việc thi hành luật này sẽ

Đề phù hợp với chủ trương chia ruộng không cho nông dân, những người nào đã được mua ruộng trả góp trước đây, sẽ không phải trả số tiền còn nợ của Chính phủ dù số lượng hạn kỳ thế nào cũng vậy. Đồng thời, để nâng đỡ các nông dân, có thể trước đây đã cố gắng trả tiền, chỉ thú làm ăn, trả được trên một nửa số tiền mua ruộng, thì dù có bán ruộng đó rồi, họ cũng sẽ được cấp ruộng mới.

X X X

CHƯƠNG 5 :

Biện pháp chế tài

Để đảm bảo việc thi hành việc cải cách điền địa theo các tiêu chuẩn ghi trên được chu đáo, luật định hình phạt đối với những kẻ có hành động ngăn cản việc thi hành là từ 6 tháng

bị phạt từ (6) sáu
hàng đến (3) ba năm
và phạt tiền từ hai
mươi ngàn đồng (20.
000đ đến hai trăm
ngàn đồng (200 ngàn)
hoặc 1 trong hai hình
phạt ấy.

ĐIỀU 18

Điền chủ ấn định ở
điều 5 đoạn 1 không
trực tiếp canh tác sẽ
bị truất hữu không bồi
thường đề cấp phạt
cho các nông dân khác
theo thể thức luật này.

ĐIỀU 19

Nông dân nào vi
phạm điều 15 không
trực tiếp canh tác sẽ

đến 3 năm và tiền từ 20.000 đến 200.000 hoặc
có thể chỉ bị tù hoặc phạt tiền thôi, tùy hành
động nguy hại nhiều hay ít. Hành động nguy
cản này là một vấn đề thực tế, có thể kể về
phía chủ điền chẳng hạn làm giảm phẩm chất
của ruộng, ngăn cấm chủ ruộng mới cày cấy
hoặc về phía viên chức chính quyền như tạo
rập với chủ điền kê khai gian diện tích ruộng
khai gian tên sở hữu chủ, nguy tạo việc đo đạc,
tiêu hủy sổ bộ điền thổ v.v...

Sơ với hình phạt quy định trong dự
57 (tù từ 6 tháng đến 2 năm và tiền từ
15.000\$ đến 120.000\$), ta thấy hình phạt
mới này quá khắt khe hơn, chứng tỏ rõ quyết
tâm thi hành chủ đạo việc cải cách điền địa
của chính phủ.

Điền chủ nào còn được giữ lại 15 mẫu
vẫn phải tiếp tục tự mình cày cấy chứ không
thể cho thuê địa tô, mà luật đã cấm chủ ở
điều 2 đoạn 2 trên. Trong trường hợp không
tự mình cày cấy, điền chủ sẽ bị tịch thu
lúc 15 mẫu đó để chia cho các nông dân khác
mà không được trả 1 khoản tiền bồi thường
nào. Về phía nông dân cũng vậy, nếu không
tự mình cày cấy sẽ bị lấy lại ruộng để chia
cho nông dân khác.

Đây là những điều khoản hoàn toàn mới,
không được đề cập với trong dự số 57 và
các văn kiện cải cách điền địa trước đây

bị truất hữu không bởi
thường đề cấp phát
cho các nông dân khác
theo thủ thức Luật này.

ĐIỀU 20

Mọi việc tranh tụng
xảy ra trong khi thi
hành Luật này thuộc
thẩm quyền tòa án
Điền Địa thành phần
thẩm phán chuyên
nghiệp xét xử.

Mọi vi phạm các
điều khoản về hình
hạt sẽ thuộc thẩm
quyền Tòa án hành sự
thường tụng.

chúng tỏ nỗ lực của chính phủ khuyến khích
nông dân đem hết khả năng mình ra cày cấy,
góp phần xây dựng kinh tế quốc gia tự túc
tự cường hùng mạnh, cùng với sự chuyển
hướng các điền chủ không thích nghề nông vào
việc góp vốn mở mang, khuyến khích công
kỹ nghệ như điều 10 trên đã quy định.

Để việc thi hành cải cách điền địa được
mau chóng và chu đáo, những việc kiện tụng
liên quan đến việc mua ruộng của chính phủ,
chia ruộng cho nông dân sẽ do 1 tòa án riêng
gọi là tòa án điền địa xét xử. Tòa án điền
địa này gồm các thẩm phán chuyên nghiệp
chắc chắn sẽ bảo đảm tính cách vô tư và công
bằng hợp lý trong mọi vụ.

Tuy nhiên ta cần lưu ý về chỉ những
vụ tranh tụng về quyền lợi, đất đai chẳng hạn
nguồn gốc, diện tích ruộng hương hóa, hậu
điền, kỳ điền quyền hưởng dụng, quyền sở
hữu, số lượng ruộng chia, các người được
chia v.v... mới do tòa này xét xử mà thôi. Còn
các phạm vi khác về hình sự ví dụ dọa nạt,
đánh đập nông dân không cho cày cấy trên
ruộng họ mới làm chủ phá hoại đề điền, kinh
rach sẽ do Tòa hình sự thường xét xử, theo
luật hình hiện hành, không kể các hình phạt
do điều 17 trên đã quy định.

x x x

CHƯƠNG 6:

Các điều khoản chung

ĐIỀU 21

Thê thức thi hành Luật này sẽ được quy định bằng sắc lệnh.

ĐIỀU 22

Mọi điều khoản trái với Luật này đều bị bãi bỏ.

Luật này sẽ được ban hành theo thủ tục khẩn cấp và đăng vào công báo VNCH.

Căn thư ngày 26-5-1970

TT/VNCH NGUYỄN-
VĂN-THIỆU (Ấn ký)

Luật NCCR như vậy đã được ban hành và có hiệu lực buộc mọi người phải tuân theo. Tuy nhiên để việc áp dụng Luật được ổn định và hợp lý, chính quyền sẽ quy định những Sắc lệnh ấn định rõ ràng từng chi tiết việc thi hành Luật, chẳng hạn thành phần Ủy Ban đặc biệt định việc trả tiền cho điền chủ, việc chia ruộng nhiều ít cho từng gia đình, trường hợp người chia ruộng được bán ruộng trong vòng 15 năm v.v...

Do đó, tất cả mọi điều khoản luật lệ nào trước đây trái ngược, không phù hợp với Luật này đều bị bãi bỏ, coi như không còn nữa.



ẢNH HƯỞNG CỦA LUẬT NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG

Với những điều khoản mạnh bạo, dứt khoát trong luật NCCR toàn dân tin tưởng rằng đó là bước thành công lớn lao nhất trong cuộc cách mạng xã hội. Thi hành nghiêm chỉnh và đúng mức, luật NCCR sẽ thay đổi bộ mặt miền Nam trên nhiều phương diện : kinh tế, xã hội, chính trị...

I. — LUẬT NCCR ĐÁNH DẤU 1 BƯỚC RẼ LỊCH SỬ TRONG CÔNG CUỘC CÁCH MẠNG ĐIỆN ĐIÀ NHẪM PHỤC HỒI VÀ GIA TĂNG NĂNG SUẤT NÔNG NGHIỆP, TẠO ĐIỀU KIỆN ĐỂ PHÁT TRIỂN KỸ NGHỆ :

Trong những năm gần đây vì chiến tranh và tình trạng phân phối ruộng đất bất công, khiến nông nghiệp của xứ ta đứng nguyên một chỗ, nếu không muốn nói là thụt lùi. Chính vì sự bất công trong công việc phân phối ruộng đất nên nông dân không đầu tư hết sáng kiến và năng lực của mình vào việc tăng gia năng xuất.

Trước 1945, tại VNCH có tất cả 6 000 điền chủ chiếm một diện tích đất 1.200.000 mẫu tây, không kể 430 Pháp kiều làm chủ 250.000 mẫu. Qua dụ 57 của thời Đệ I Cộng-Hòa, ruộng đất được phân phối lại. Tuy nhiên, chính quyền chỉ mới truất hữu khoảng 400 000 mẫu để cấp phát cho nông dân. Chủ điền vẫn còn giữ một số ruộng quá lớn vì vậy tình trạng tá canh, không được giải quyết

thỏa đáng và dứt khoát. Luật NCCR là một cuộc cách mạng điền địa nhằm giúp cho sản lượng nông nghiệp gia tăng, phục hồi và gia tăng mức sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kỹ nghệ.

Với tình trạng chiến tranh hiện nay, các chủ điền đều về thành lập nghiệp chắc chắn không có ai bỏ vốn để đầu tư trong lãnh vực nông nghiệp. vì vậy đất đai không được cải thiện; càng ngày các hệ thống dẫn thủy nhập điền, các đê đập ngăn nước mặn càng bị hư hỏng; sự tu sửa, nắn có, của những tá điền không tích cực mấy. Do đó, năng suất nông nghiệp giảm sút rồi đi dần đến chỗ bế tắc. Với Luật NCCR thì nông dân là chủ thửa ruộng của mình. Lúc đó họ khai thác thửa ruộng của họ với tinh thần mới: tích cực và hăng hái hơn. Họ sẽ không còn bị bóc lột, hà hiếp như trong thời phong, kiến. thực dân; họ cũng không bị cái «tai nạn» thuế nông nghiệp theo chính sách bản cứng hóa của Việt cộng. Với một tư hữu cơ bản, với sự giúp đỡ vốn liếng của chính phủ qua ngân hàng phát triển nông nghiệp, với sự giúp về hạt giống, phân bón và kỹ thuật canh tác mới mức sản xuất nông sản sẽ gia tăng đất đai được cải thiện và tu bổ kỹ càng.

2. LUẬT NCCR GIÚP XÃ HỘI NÔNG THÔN ĐẠT ĐƯỢC MỘT TÌNH TRẠNG CÔNG BÌNH TƯƠNG ĐỐI, GIẢI QUYẾT DỨT KHOÁT TÌNH TRẠNG BÓC LỘT TẠI NÔNG THÔN :

Điều khoản quan trọng nhất của LUẬT NCCR là bãi bỏ chế độ tá canh. Nhìn lại xã hội VN, suốt 25 năm chiến tranh chúng ta thấy rằng duy trì chế độ tá canh là một

điều bất lợi. Ngày nào còn chế độ tá canh thì còn có người cho thuê và người thuê như thế có ai dám cả quyết rằng luật lệ sẽ bảo đảm quyền lợi cho tất cả những tá điền. Ở những nơi bùn lầy nước đọng, nơi kinh rạch xa xôi nơi mà công lý không thể đến được bằng máy bay, bằng tàu thủy, làm sao chúng ta có thể tin rằng ở đó không có nạn trung gian bao tá, lợi dụng thế lực đuổi nhà lấy ruộng. Bãi bỏ chế độ tá canh là giải quyết dứt khoát tình trạng bóc lột tại nông thôn. Người nông dân làm chủ thửa ruộng của mình, họ không bị ràng buộc bởi một quyền uy hay thế lực nào.

Luật NCCR ấn định rằng, một điền chủ trực canh được giữ lại nhiều nhất 15 mẫu tây so với một nông dân tân tiền điền chủ thì đo không phải là hai giai cấp quá chênh lệch để có thể bóc lột nhau được. Xã hội nông thôn sẽ đạt được một tình trạng công bình tương đối.

Cái mâu thuẫn trầm trọng về quyền lợi, địa vị và tư thế giữa 2 giới chủ điền và tá điền kéo dài hàng bao nhiêu thế kỷ được chấm dứt nhanh chóng.

Bãi bỏ chế độ tá canh là bỏ một mặc cảm đã in sâu vào tâm hồn nông dân như một vết hằn yên phận. Đó là thứ mặc cảm tự ti của giai cấp cùng khổ nhất xã hội. Đa số nông dân cầu an và thủ phận. họ đã sống như cái bóng mờ, không muốn dấn thân vào bất cứ một hoạt động nào, ngoài việc cày thuê cấy mướn. Giải tỏa được mặc cảm đó, nông dân sẽ dần dần làm quen với những sinh hoạt chung của Quốc Gia. Họ thấy rằng họ có một trọng trách trong xã hội này, họ gánh vác một trọng trách trong việc phát triển và xây dựng Quốc Gia.

3.— LUẬT NCCR LÀ MỘT TRONG NHỮNG BIỆN PHÁP KINH TẾ NHẪM TẬN DỤNG NHÂN LỰC, TẠO THỂ QUÂN BÌNH TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC GIA, TRANH MỌI XÁO TRỘN XÃ HỘI CÓ THỂ XẢY RA VÌ NẠN THẤT NGHIỆP :

Với đà thắng lợi của VNCH trên khắp các mặt trận như hiện nay, cộng sản nhất định sẽ thất bại, cuộc chiến này thế nào rồi cũng đến ngày kết thúc. Hàng triệu quân nhân, cán bộ phải trở lại đời sống bình thường, những người sống bằng nghề nghiệp mới để phục vụ chiến tranh để ra cũng phải chấm dứt nghề nghiệp tạm thời của mình. Lúc bấy giờ khối nhân lực khổng lồ này cần phải được tận dụng để một mặt giúp cho họ có công ăn việc làm hầu bảo đảm đời sống cá nhân họ, một mặt tạo thể quân bình trong nền kinh tế quốc gia, tránh mọi xáo trộn xã hội có thể xảy ra vì nạn thất nghiệp. Như vậy, Luật NCCR là một trong những kế hoạch đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của xã hội ta. Ngoài ra, khi ruộng đất được phân chia hợp lý, cấp phát đúng đắn thì những tranh tụng về quyền lợi đất đai sẽ giảm thiểu. An ninh nông thôn được bảo đảm, nhờ vậy nền hành chánh địa phương vững mạnh có đủ điều kiện để thi hành và thúc đẩy những hoạt động chung của Quốc Gia.

4.— CÔNG CUỘC CẢI CÁCH ĐIỀN ĐIA THEO LUẬT NCCR LÀ MỘT CÔNG TÁC CHIẾN LƯỢC NHẪM ĐÁNH BẠI CS.

Trên bình diện chính trị, luật NCCR là một thách đố đối với những hứa hẹn hảo huyền của CS. Từ trước

đến nay CS. vẫn chủ trương bám chặt vào nông thôn, dùng nông thôn làm vòng đai bao vây thành thị và lấy nông thôn làm điểm tựa để nuôi dưỡng và phát triển chiến tranh.

Từ 4 năm nay CS cố lợi dụng tình trạng thiếu ruộng đất của nông dân để sách động những người này tham gia công tác phá hoại và khủng bố tại một vài vùng mất an ninh. Chúng dùng bạo lực tước đoạt các ruộng đất của địa chủ giao cho nông dân canh tác và đóng thuế cho chúng. Từ đó chúng cố tạo cho chúng một danh nghĩa là tranh đấu vì quyền lợi của nông dân và cũng từ đó chúng tạo được một thế đối kháng giữa các tầng lớp xã hội của ta.

Lợi dụng danh nghĩa giả tạo và sự đối kháng quyền lợi giữa địa chủ và nông dân, CS. đã thúc đẩy và buộc nông dân tham gia các tổ chức của chúng như rào làng chiến đấu, tham gia các công tác phá hoại, chống lại chính phủ.

Vì vậy công cuộc cải cách điền địa của ta không phải đơn thuần là một công tác kinh tế xã hội mà là một công tác chiến lược vô cùng quan trọng để đánh bại CS.

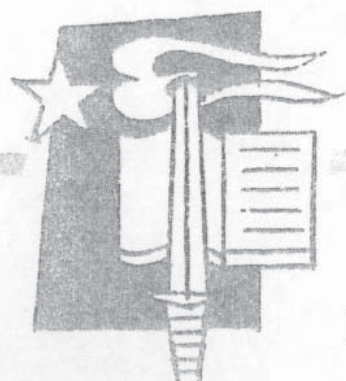
Khi cấp phát ruộng đất vô điều kiện cho nông dân, chúng ta muốn san bằng những bất công hiện có ở nông thôn để CS không còn lợi dụng các bất công đó, tuyên truyền sách động. Ngoài ra chính phủ cũng tỏ cho nông dân biết rằng chính phủ không muốn lợi dụng nông dân như CS đã làm. CS cướp ruộng của điền chủ, tạm cấp cho nông dân rồi bắt nông dân phải đóng thuế nông nghiệp thật nặng, bắt nông dân phải đi đả công, tiếp vận, phá

hoại và làm bìa đổ đạn cho chúng. Như vậy, CS. đương nhiên thay thế các điền chủ và tiếp tục bóc lột nông dân. Sự bóc lột này còn tàn ác, dã man hơn vì hơn điền chủ nhiều, vì điền chủ chỉ thu tô thu tức còn CS. lại bóc lột cả xương máu và mồ hôi của nông dân. Trong khi đó, chính phủ ta cấp ruộng đất cho nông dân mà không đòi hỏi những người này phải đóng góp một nghĩa vụ nào đối với chính phủ, ngoài các nghĩa vụ đã ghi trong Hiến Pháp mà bất cứ công dân phải thi hành.

Do đó, nông dân sẽ nhận thức được rằng chính phủ VNCH thành thực mang lại hạnh phúc cho nhân dân, còn CS chỉ là kẻ lợi dụng nông dân. Khi đó nông dân sẽ tự nguyện hợp tác với chính phủ để chống lại CS.

Nếu CS. không còn sống bám được nông dân, bọn chúng chỉ còn là những con cá không có nước và chiến tranh sẽ được giải quyết tận gốc rễ.





VIỆT NAM / CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH

TỔNG CỤC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ
CỤC CHÍNH HUẤN

Digitized by www.namkyluctinh.net